TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 02/2018/DSTC-ST Ngày: 13/4/2018. V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Pọm và bà Dương Thị Hữu.

- T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, T ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST-DSTC ngày 16 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- DSTC ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Hồng T**; sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Bản R, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

2. Bị đơn: **Lò Văn H**; sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Bản M, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/11/2017, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và bản tự khai chị Lê Hồng T trình bày: Vào ngày 26/7/2016 anh Lò Văn H có vay của chị Lê Hồng T số tiền là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), nguồn gốc của số tiền vay trên là do chị T bán thịt lợn cho anh H và cho anh H nợ tiền mua thịt lợn. Tại phiên tòa chị Lê Hồng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Lò Văn H trả số tiền nợ là 2.000.000đ trên.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2018 anh Lò Văn H trình bày: Vào năm 2015 anh Lò Văn H có nợ tiền mua thịt của chị Lê Hồng T với tổng số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*), đến năm 2016 anh H đã trả được 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), còn nợ 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Nay chị T lại đòi nợ là 2.200.000đ là không đúng, chữ ký và chữ viết họ tên trong giấy vay tiền đề ngày 26/7/2016 do chị T cung cấp không phải của anh H.

Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 15/3/2018 anh Lò Văn H cho rằng chữ ký đứng tên Lò Văn H dưới mục người vay ký trong giấy vay tiền đề ngày 26/7/2016 do chị T cung cấp không phải của anh H. Nên ngày 16/3/2018 Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ và tên của anh Lò Văn H ở phần người vay ký, viết trong giấy vay tiền đề ngày 26/7/2016 chị T đã giao nộp so với mẫu chữ ký, chữ viết họ và tên của anh Lò Văn H do Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo thu ngày 15/3/2018 có phải là cùng một người ký và viết không.

Về chi phí tố tụng: Chị Lê Hồng T đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là 1.530.000đ (*một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị và kháng nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lò Văn H vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh Lò Văn H tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc Tranh chấp hợp đồng tài sản giữa chị Lê Hồng T và anh Lò Văn H.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, cùng chứng cứ kèm theo chị Lê Hồng T yêu cầu anh Lò Văn H trả nợ số tiền nợ gốc là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), anh Lò Văn H chỉ thừa nhận còn nợ chị T 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa chị Lê Hồng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Lò Văn H trả số tiền nợ là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị T đã cung cấp bản gốc giấy vay tiền phần người vay ký nhận đứng tên anh Lò Văn H.

Xét thấy: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Lò Văn H nhưng anh H không có mặt tại địa phương đi làm xa không thông báo địa chỉ cụ thể nơi làm việc mới cho người khởi kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 40

Bộ luật dân sự, thì đây được coi là cố tình giấu địa chỉ; Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự (thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải). Đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, vì bị đơn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn cố tình vắng mặt. Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại bản tự khai anh Lò Văn H chỉ thừa nhận còn nợ chị Lê Hồng T số tiền mua thịt lợn là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) đồng thời cho rằng chữ ký, chữ viết họ và tên ở phần người vay ký trong giấy vay tiền 26/7/2016 do chị T giao nộp không phải là của anh H (BL 34).

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng T:

Tại bản tự khai cũng như phiên tòa hôm nay chị Lê Hồng T yêu cầu anh Lò Văn H trả số tiền nợ là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) theo giấy vay tiền ngày 26/7/2016; nhưng anh Lò Văn H không thừa nhận chữ ký, chữ viết họ và tên ở phần người vay ký trong giấy vay tiền ngày 26/7/2016 là của anh H. Xét thấy ngoài lời khai của anh Lò Văn H ra, anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh chữ ký, chữ viết họ và tên ở phần người vay ký không phải của anh H; mặt khác anh H không chứng minh được chỉ còn nợ tiền mua thịt lợn của chị T là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Do đó yêu cầu khởi kiện của chị T là có cơ sở, được chứng minh tại Kết luận giám định số: 377/GĐ-PC54 ngày 06/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: *"Chữ viết, chữ ký đứng tên Lò Văn H dưới mục (Người vay ký) với bản mẫu thu chữ ký, chữ viết của Tòa án là do cùng một người viết, ký ra*" (BL 52). Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ các bên đương sự đã giao nộp, Tòa án thu thập được và theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, buộc anh Lò Văn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị T số tiền là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Đối với phần lãi suất chị Lê Hồng T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không xem xét (BL18).

[6] Nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định và chị Lê Hồng T đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là 1.530.000đ (*một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*), có phiếu thu kèm theo. Kết quả giám định chứng minh yêu cầu của chị T là có căn cứ, nên anh Lò Văn H phải chịu chi phí giám định là 1.530.000đ. Do đó anh H phải hoàn trả cho chị Lê Hồng T số tiền tạm ứng chi phí giám định chị T đã nộp theo quy định tại Điều 29 Pháp lệnh số: 02/2012/UBTVQH13 ngày 28/3/2012 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng; Điều 160, Điều 161, Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu của chị Lê Hồng T được Tòa án chấp nhận, nên chị T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Lẽ ra anh Lò Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng anh H

là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 40, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 160, 161, 162, 207, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 29 Pháp lệnh số: 02/2012/UBTVQH13 ngày 28/3/2012 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng.

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng T đối với anh Lò Văn H.

2. Về nội dung: Buộc anh Lò Văn H trả nợ cho chị Lê Hồng T số tiền là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*).

3. Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Anh Lò Văn H phải hoàn trả cho chị Lê Hồng T số tiền tạm ứng chi phí giám định là 1.530.000đ (*một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả chị Lê Hồng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05478 ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lò Văn H.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Lê Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2018). Anh Lò Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã Rạng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

"*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương